

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/DS-ST

Ngày: 12/11/2021

“V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Nữ và bà Trần Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2021/QĐXXST-ST ngày 11 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 62/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Diệp Văn H, sinh năm 1968 (*vắng mặt*);

Địa chỉ : Dân phố 6, khu phố 3, phường X, T phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Diệp Văn H: Ông Lương Công Hữu Đ, sinh năm 1956 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Số nhà 246, đường V, phường H, T phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966 (*vắng mặt*);

Địa chỉ : Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1967 (*vắng mặt*);

Địa chỉ : Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1984 (*vắng mặt*);

Địa chỉ: Dân phố 6, khu phố 3, phường X, T phố P, tỉnh Bình Thuận

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị C: Ông Lương Công Hữu Đ, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số nhà 246, đường V, phường H, T phố P, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/01/2021 và bản tự khai ngày 30/12/2021 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Diệp Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C là ông Lương Công Hữu Đ trình bày:

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, ông Nguyễn Văn P đã vay của ông Diệp Văn H số tiền 250.000.000đ để vợ chồng ông P kinh doanh buôn bán. Thời hạn vay là 04 tháng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng và trả lãi theo tuần. Nhưng từ khi vay đến ngày khởi kiện ông Nguyễn Văn P chưa trả cho ông Diệp Văn H số tiền vay và lãi suất như thỏa thuận. Vì vậy, ông Diệp Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn P và vợ ông P là bà Nguyễn Thị Bích T phải trả cho ông số tiền gốc là 250.000.000đ cùng lãi suất 2%/tháng là 60.000.000đ (*tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2020 cho đến ngày 17 tháng 01 năm 2021*). Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai (*bổ sung*) ngày 27/10/2021, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Diệp Văn H và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Bích T trả cho vợ chồng ông Diệp Văn H, bà Nguyễn Thị C 250.000.000đ tiền gốc cùng lãi suất 0,83%/01 tháng tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bích T đã được Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác, nhưng ông P, bà T không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án tham dự phiên họp, phiên tòa theo giấy triệu tập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Bích T trả cho ông Diệp Văn H, bà Nguyễn Thị C 250.000.000đ tiền gốc cùng lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 17/5/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Diệp Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Bích T trả cho vợ chồng ông Diệp Văn H, bà Nguyễn Thị C 250.000.000đ tiền gốc cùng lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Văn P cư trú tại thôn 1, T, H, Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bích T vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Diệp Văn H và người có quyền, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa; vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định

[2] Về nội dung vụ án:

Theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì vào ngày 17 tháng 01 năm 2020, ông Nguyễn Văn P có vay của ông Diệp Văn H 250.000.000đ để vợ chồng ông P kinh doanh buôn bán, nhưng từ khi vay cho đến nay ông P chưa trả số tiền trên; vì vậy, ông Diệp Văn H yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Bích T phải trả cho vợ chồng ông Diệp Văn H, bà Nguyễn Thị C số tiền còn nợ là 250.000.000đ cùng lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 17/5/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông Diệp Văn H cung cấp “Giấy vay tiền” thể hiện nội dung ông Nguyễn Văn P vay 250.000.000đ của ông Diệp Văn H vào ngày 17/01/2020, trong giấy này thể hiện thời hạn vay là 04 tháng, không thể hiện lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Bích T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không thực hiện nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù “Giấy vay tiền” chỉ ghi nhận người vay là ông Nguyễn Văn P, nhưng ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Bích T đều cùng ký vào giấy nhận vay và việc vay tiền của ông Diệp Văn H là để sử dụng chung cho gia đình; tại thời điểm vay tiền ông P và bà T là vợ chồng nên theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung

phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình; do đó, ông P, bà T phải có nghĩa vụ chung đối với khoản nợ trên. Vì vậy, ông Diệp Văn H làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Bích T phải thanh toán số tiền gốc là 250.000.000đ và tiền lãi là hoàn toàn có căn cứ.

Xét thấy, việc áp dụng mức lãi suất và thời gian tính lãi suất của nguyên đơn đối với khoản nợ 250.000.000đ là phù hợp với quy định; vì vậy, Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Bích T phải trả cho ông Diệp Văn H, bà Nguyễn Thị C 250.000.000đ nợ gốc và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2020 cho đến ngày xét xử là phù hợp.

Số tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 18/5/2020 đến ngày 12/11/2021 là 17 tháng 25 ngày x 0,83%/ tháng x 250.000.000đ = 37.004.166đ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Văn H .

Buộc ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Bích T phải trả cho ông Diệp Văn H, bà Nguyễn Thị C số tiền 287.004.166đ (*hai trăm tám mươi bảy triệu không trăm lẻ bốn nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Bích T phải nộp 14.350.208đ (*mười bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn hai trăm lẻ tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Diệp Văn H 7.750.000đ (*bảy triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0009411 ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Tình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hàm Tân, ngày 12 tháng 11 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 11 năm 2021, Tại trụ sở Tòa án huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Vũ Thị Nữ.

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự thụ lý số 12/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Diệp Văn H, sinh năm 1968;

Địa chỉ : Dân phố 6, khu phố 3, phường X, T phố P, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966;

Địa chỉ : Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1967;

Địa chỉ : Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Dân phố 6, khu phố 3, phường X, T phố P, tỉnh Bình Thuận

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

I/ Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Các T viên trong hội đồng thống nhất xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền của Tòa án Hàm Tân.

Kết quả biểu quyết: 3/3

II/ Về Điều luật áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

III/ Các vấn đề giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Văn H .

Buộc ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Bích T phải trả cho ông Diệp Văn H, bà Nguyễn Thị C số tiền 287.004.166đ (*hai trăm tám mươi bảy triệu không trăm lẻ bốn nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

IV/ Các vấn đề khác:

- Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Bích T phải nộp 14.350.208đ (*mười bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn hai trăm lẻ tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Diệp Văn H 7.750.000đ (*bảy triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0009411 ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

- Quyền kháng cáo..

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 50 phút cùng ngày, đã được đọc lại cho tất cả các T viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**